

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

DVT: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		4.926.680.577	2.497.390.204
	2. Điều chỉnh cho các khoản		15.059.122.320	14.807.048.122
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư		4.467.025.094	5.355.322.766
03	- Các khoản dự phòng		253.122.938	(82.318.592)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(505.467.894)	-
06	- Chi phí lãi vay		10.844.442.182	9.534.043.948
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		19.985.802.897	17.304.438.326
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(5.121.049.895)	4.742.036.607
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		209.988.257	(796.389.362)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		5.370.676.048	(4.205.831.242)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(247.683.852)	(55.614.837)
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		(182.112.644)	-
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		-	-
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	33.923.431
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(510.100.283)	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		19.505.520.528	17.022.562.923
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(2.165.966.500)	(694.669.091)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		436.363.637	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(10.891.000.000)	(4.250.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		1.105.000.000	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		69.104.257	-
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(11.446.498.606)	(4.944.669.091)
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay		-	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		(8.290.660.874)	(11.787.952.322)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	VII.1	(1.080.000.000)	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(9.370.660.874)	(11.787.952.322)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		(1.311.638.952)	289.941.510
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		2.163.175.580	1.873.234.070
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	V.1	851.536.628	2.163.175.580

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc





**NGÔ THỊ THU TRANG**

**VÕ THỊ BÍCH THỦY**

Số: 2210/16/BCKT/AUD-VVALUES

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH  
CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được lập ngày 30 tháng 03 năm 2016 (từ trang 07 đến trang 32) của Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết (Sau đây gọi tắt là "Công ty").

### Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Ý kiến của kiểm toán viên về báo cáo tài chính năm 2014 đã đưa ra ý kiến chấp nhận từng phần về tình hình tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty và do đó vẫn còn ảnh hưởng đến báo cáo tài chính năm nay.

Các khoản mục chịu ảnh hưởng từ năm 2009 đến nay là:

Như trình bày tại mục V.3, V.5, - Thuyết minh báo cáo tài chính - các khoản nợ phải thu không rõ đối tượng (từ trước năm 2009) cụ thể như sau:

+ Nợ phải thu khách hàng không rõ đối tượng	1.134.256.732
+ Nợ phải thu khác không rõ đối tượng	1.966.781.043
+ Tam ứng không rõ đối tượng	233.937.629
<b>CỘNG</b>	<b>3.334.975.404</b>

Digitally signed by  
CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Date: 2016.05.06

14:58:02+07:00

Như trình bày tại mục V.11, V.13, V.16, V.17 - Thuyết minh báo cáo tài chính – các khoản nợ phải trả không rõ đối tượng (từ trước năm 2009) cụ thể như sau:

+ Nợ vay không rõ đối tượng phải trả	1.299.220.712
+ Phải trả người bán không rõ đối tượng	1.357.244.140
+ Lãi vay không rõ đối tượng	2.629.955.070
+ Phải trả phải nộp khác	5.718.699.290
<b>Cộng</b>	<b>11.005.119.212</b>

Như đã trình bày tại mục V.15a, phần Thuyết minh báo cáo tài chính - Tổng số nợ phải trả phải nộp khác không rõ đối tượng đầu năm 2015 là 6.218.699.290 đồng, trong đó, công ty đã xác định được đối tượng nợ phải trả với số tiền là 500.000.000 đồng được căn cứ theo các chứng từ thu tiền từ trước năm 2008 và biên bản thỏa thuận ngày 05 tháng 03 năm 2014 giữa Ban Giám đốc Công ty và đối tượng trên.

### **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty. Báo cáo này được lập phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### **Vấn đề cần nhấn mạnh**

Ở đây chúng tôi không phủ nhận ý kiến nêu trên, mà chỉ muốn lưu ý người đọc báo cáo tài chính đến điểm V.17 - Vốn chủ sở hữu trong phần thuyết minh báo cáo tài chính: khoản lỗ lũy kế của công ty đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 là (97.374.935.724) đồng và tại ngày này, khoản nợ phải trả của công ty vượt quá tổng tài sản là 19.500.591.108 đồng. Những điều kiện này chỉ ra sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể gây ra sự nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên báo cáo tài chính này được lập trên cơ sở hoạt động liên tục là do Công ty đang hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường và kế hoạch sản xuất kinh doanh trong tương lai của công ty đã được thông qua tại Nghị quyết đại hội cổ đông ngày 22/10/2015. Ý kiến nhấn mạnh này không ảnh hưởng đến Ý kiến kiểm toán ngoại trừ nêu trên.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2016.

**Công ty Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)**



**Nguyễn Thanh Hồng – Phó Tổng Giám đốc**  
Giấy CNDKHN số: 1512-2013-071-1  
Chữ ký được ủy quyền

**Đặng Minh Tuyên - Kiểm toán viên**  
Giấy CNDKHN số: 2701-2013-071-1

### **Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu **VIETVALUES**

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

DVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>49.870.046.369</b>	<b>36.826.378.621</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	V.1	<b>851.536.628</b>	<b>2.163.175.580</b>
111	1. Tiền		851.536.628	2.163.175.580
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	-
<b>120</b>	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	V.2	<b>23.691.786.550</b>	<b>13.983.136.750</b>
121	1. Chứng khoán kinh doanh		4.894.486.750	4.894.486.750
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(3.738.700.200)	(3.661.350.000)
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		22.536.000.000	12.750.000.000
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>15.229.511.464</b>	<b>9.354.125.147</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	16.192.196.980	9.454.990.926
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	214.119.496	744.044.168
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		-	-
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	V.5	2.665.436.779	2.930.063.316
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.6	(3.842.241.791)	(3.774.973.263)
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	V.7	<b>9.944.030.552</b>	<b>10.341.295.019</b>
141	1. Hàng tồn kho		10.131.306.762	10.341.295.019
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(187.276.210)	-
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>153.181.175</b>	<b>984.646.125</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		-	-
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		58.125.412	889.590.362
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		95.055.763	95.055.763
155	4. Tài sản ngắn hạn khác		-	-
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>25.427.052.508</b>	<b>27.470.567.250</b>
<b>210</b>	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>9.860.000</b>	<b>-</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác		9.860.000	-
219	2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		-	-
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>18.721.598.159</b>	<b>21.022.656.753</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.8	18.721.598.159	21.022.656.753
222	- Nguyên giá		71.373.519.241	82.124.789.668
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(52.651.921.082)	(61.102.132.915)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
227	3. Tài sản cố định vô hình	V.9	-	-
228	- Nguyên giá		590.222.813	590.222.813
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(590.222.813)	(590.222.813)
<b>230</b>	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>240</b>	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>250</b>	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>260</b>	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>6.695.594.349</b>	<b>6.447.910.497</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.10	6.695.594.349	6.447.910.497
268	2. Tài sản dài hạn khác		-	-
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>75.297.098.877</b>	<b>64.296.945.871</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		94.797.689.985	88.724.217.556
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		94.133.012.985	88.011.840.556
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.11	9.523.174.026	9.418.220.466
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		10.957.276	12.512.993
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.12	1.354.589.310	1.084.998.815
314	4. Phải trả người lao động	V.13	6.210.585.256	5.297.847.341
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.14	48.900.303.744	38.343.180.790
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		-	-
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	V.15a	22.189.874.620	19.412.095.253
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.16	5.531.662.303	13.822.323.177
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn		411.866.450	490.638.450
322	10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		-	130.023.271
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		664.677.000	712.377.000
337	1. Phải trả dài hạn khác	V.15b	664.677.000	712.377.000
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		(19.500.591.108)	(24.427.271.685)
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	V.17	(19.500.591.108)	(24.427.271.685)
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		68.400.000.000	68.400.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		68.400.000.000	68.400.000.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		9.474.344.616	9.474.344.616
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(97.374.935.724)	(102.301.616.301)
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(102.301.616.301)	(104.799.006.505)
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		4.926.680.577	2.497.390.204
430	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		-	-
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		75.297.098.877	64.296.945.871

Người lập biểu



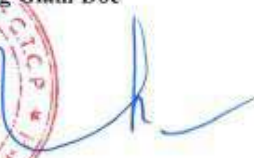
Kế toán trưởng



NGÔ THỊ THU TRANG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2016

Tổng Giám Đốc

VÕ THỊ BÍCH THÚY

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

DVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	VI.1	79.091.517.450	66.817.202.805
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.2	3.881.916.621	3.017.768.501
10	<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		<b>75.209.600.829</b>	<b>63.799.434.304</b>
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.3	43.441.008.341	36.473.291.088
20	<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		<b>31.768.592.488</b>	<b>27.326.143.216</b>
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.4	761.302.479	599.812.077
22	7. Chi phí tài chính	VI.5	10.921.792.382	9.534.043.948
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		10.844.442.182	9.571.321.698
25	8. Chi phí bán hàng	VI.6	7.022.264.256	6.736.570.027
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.7	9.860.664.657	8.063.140.647
30	<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>4.725.173.672</b>	<b>3.592.200.671</b>
31	11. Thu nhập khác	VI.8	580.603.719	123.425.310
32	12. Chi phí khác	VI.9	379.096.814	1.218.235.777
40	<b>13. Lợi nhuận khác</b>		<b>201.506.905</b>	<b>(1.094.810.467)</b>
50	<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>		<b>4.926.680.577</b>	<b>2.497.390.204</b>
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.12	-	-
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>		<b>4.926.680.577</b>	<b>2.497.390.204</b>
70	<b>18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	VI.10	<b>720</b>	<b>365</b>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

NGÔ THỊ THU TRANG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2016

Tổng Giám Đốc


  
VÕ THỊ BÍCH THÚY